

Số: 68/2021/QĐST-HNGĐ

N, ngày 31 tháng 05 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn M, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Bị đơn: Chị Quách Thị L, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn H 2, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Công nhân.

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 05 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn H và chị Quách Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Có 02 con chung là Bùi

Hương L, sinh ngày 10/10/2005 và Bùi Đức L, sinh ngày 25/5/2009. Sau khi ly hôn anh H nuôi cháu Bùi Đức L, sinh ngày 25/5/2009, chị L nuôi cháu Bùi Hương L, sinh ngày 10/10/2005 đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi (trừ trường hợp có thay đổi khác).

Hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh H nhận nộp cả theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0000253 ngày 22/03/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Hoàn lại cho anh H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã G.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

HÀ MINH LỰC